PHẦN I. LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay nước ta đang bước vào thời kì công nghiệp hóa , hiện đại hóa. Đây là nhiệm vụ trọng tâm bởi chỉ có con đường công nghiệp , hóa hiện đại hóa mới đưa nước ta trở nên giàu mạnh, đồng thời xây dựng được một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, từ đó rút ngắn khoảng cách lạc hậu với các nước phát triển, hòa vào dòng thác chung của nhân loại . Đại hội VIII của Đảng nhận định rằng nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiệm vụ đặt ra cho thời kỳ đầu là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa cơ bản đã hoàn thành cho phép nước ta bước vào thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước . Đảng ta đã đưa ra những quan điểm mới chỉ đạo quá trình thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong điều kiện mới . Những quan điểm này được Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và tiếp tục được bổ sung hoàn thiện trong các Đại hội VIII , IX , X , XI của Đảng . Một trong những quan điểm cơ bản đó là “ Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa , hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức , bảo vệ tài nguyên môi trường “.Thực hiện đề tài này, chúng em muốn thể hiện cái nhìn của mình về công nghiệp hóa - hiện đại hóa, về nền kinh tế tri thức, vai trò của nền kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên môi trường trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đồng thời có thể rút ra được những kiến thức cần thiết trong đồng thời có thể rút ra được những kiến thức cần thiết cho mình trong công việc cũng như cuộc sống sau này.

**PHẦN II. NỘI DUNG CHÍNH**

1. **CƠ SỞ KHOA HỌC HÌNH THÀNH QUAN ĐIỂM**

I.CƠ SỞ LÝ LUẬN**.**

Công nghiệp hoá là quá trình phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp, đã diễn ra từ lâu trong lịch sử xã hội cùng với cuộc cách mạng công nghiệp trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong quá trình nghiên cứu của mình, Mác và Ăng-ghen đã đề cập đến cách mạng công nghiệp trong nền sản xuất tư bản như: trong đại công nghiệp, điểm xuất phát của cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất là tư liệu lao động, trước hết là máy công cụ. Máy móc thúc đẩy phân công lao động xã hội, giảm lao động cơ bắp và làm cho việc nâng cao trình độ học vấn trở thành bắt buộc đối với người lao động. Mác dự đoán: theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thật sự trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động đã chi phí mà chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và của tiến bộ kỹ thuật, hay là phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất.

Việc cách mạng trong phương thức sản xuất ở lĩnh vực công nghiệp gây ra cuộc cách mạng trong các lĩnh vực khác làm biến đổi cơ cấu ngành kinh tế và cơ cấu lao động. Cách mạng công nghiệp khi Mác - Ăng-ghen nghiên cứu đã diễn ra bắt đầu từ công nghiệp nhẹ, rồi lan sang nông nghiệp, giao thông vận tải… và cuối cùng xâm nhập vào công nghiệp nặng. Sự biến đổi cơ cấu ngành diễn ra không ngừng kéo theo sự biến đổi cơ cấu lao động xã hội, đòi hỏi phải chuyển đổi lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và các ngành dịch vụ, làm cho lao động nông nghiệp giảm cả tương đối và tuyệt đối.

Công nghiệp hoá đã làm chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực nông nghiệp và Mác đã dự đoán công nghiệp hoá sẽ làm chuyển dịch lao động trong nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

V.I.Lênin cũng phân tích sự tác động của công nghiệp tới lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp sẽ làm cho công cụ lao động ngày càng tiến bộ hơn, dẫn đến năng suất lao động trong nông nghiệp tăng khi đó đòi hỏi phải phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo máy móc phục vụ nông nghiệp và kéo theo nó là những ngành công nghiệp khác cũng phát triển. Theo Lênin: Ngoài máy móc ra, sự cần thiết phải cày bừa ruộng đất tốt hơn nữa sẽ đưa đến chỗ thay thế những công cụ thô sơ trước đây, bằng những công cụ cải tiến hơn, và thay thế gỗ bằng sắt, bằng thép.

Lênin còn chỉ ra rằng, Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thắng lợi khi xây dựng được một nền sản xuất hiện đại trên cơ sở vật chất- kỹ thuật tiên tiến, có năng suất lao động cao hơn hẳn chủ nghĩa tư bản. Đối với nước có kinh tế lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá như nước Nga lúc đó thì công nghiệp hoá là bước đi quan trọng để xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, trong đó điện khí hoá là bước quan trọng nhất. Người luôn coi trọng ngành sản xuất có công nghệ hiện đại và đào tạo cán bộ công nhân có trình độ cao, nên trong thời kỳ khó khăn sau chiến tranh, vẫn giành chi phí hàng triệu rúp để cử người ra nước ngoài học tập.

Không chỉ tác động trực tiếp đến nông nghiệp, công nghiệp phát triển còn thúc đẩy các quá trình kinh tế khác, gián tiếp mở mang phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp hội nhập kinh tế thế giới. Cách mạng công nghiệp tạo điều kiện mở rộng thị trường trong nước, làm lưu thông hàng hoá vượt ra khỏi biên giới quốc gia, tham gia vào phân công lao động thế giới và thị trường thế giới.

Nhờ sản xuất bằng máy móc, việc khai thác tài nguyên, nguyên liệu, vận tải… được cơ khí hoá, làm cho của cải được sản xuất ra với khối lượng lớn và thuận lợi trong lưu thông, tạo ra thị trường rộng mở trên thế giới, điều đó tất yếu dẫn đến quốc tế hoá đời sống kinh tế và là xu hướng toàn cầu hoá.

Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta rất quan tâm đến vấn đề công nghiệp hoá nông nghiệp, Người cho rằng, đối với một đất nước đi lên từ nông nghiệp là chủ yếu thì trước hết phải phát triển nông nghiệp, phải công nghiệp hoá nông nghiệp. Người cho rằng đời sống của nông dân chỉ có thể thật dồi dào khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi và muốn đưa máy móc vào sản xuất nông nghiệp thì phải khoanh vùng sản xuất nông nghiệp.

Vận dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hoá, hiện đại hoá vào nước ta, rút kinh nghiệm từ bài học không thành công của việc rập khuôn máy móc mô hình ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, Đảng ta đã đổi mới và từng bước hoàn thiện quan điểm về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đó là kết quả của quá trình đổi mới tư duy lý luận, đổi mới cơ chế quản lý từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

***1 . Bối cảnh quốc tế***

Quan điểm toàn diện coi bối cảnh quốc tế là một mặt, một mối liên hệ quan trọng không thể thiếu, có tác động lớn đến sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta.

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung cũng như sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ỏ nước ta nói riêng vẫn tiếp tục phát triển trong tình trạng kinh tế thế giới diễn biến nhanh chóng và chứa đựng những yếu tố khó lường.

Thứ nhất, chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước đông âu sụp đổ khiến cho chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào tình trạng thoái trào nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất thời đại: loài người vẫn đang trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới vẫn còn tồn tại và phát triển có mặt sâu sắc hơn, nội dung và hình thức có nhiều nét mới. Đấu tranh dân tộc và giai cấp vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức.

Thứ hai, nguy cơ chiến tranh thế giới huỷ diệt bị đẩy lùi, nhưng xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, xung đột dân tộc và tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi.

Thứ ba, cách mạng khoa học và công nghệ vẫn tiếp tục phát triển với trình độ ngày càng cao hơn, tăng nhanh lực lượng sản xuất, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới, quốc tế hoá kinh tế và đời sống xã hội.

Thứ tư, cộng đồng thế giới đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu( bảo vệ môi trường, bùng nổ dân số, bệnh tật hiểm nghèo, phân hoá giầu nghèo) không thể một quốc gia riêng lẻ nào có thể giải quyết, mà cần có sự hợp tác đa phương giữa các quốc gia.

Thứ năm, khu vực châu á thái bình dương đang có những bước phát triển đầy năng động. Đồng thời khu vực này cũng tiềm ẩn một số nhân tố có thể gây bất ổn định. Bên cạnh đó hiện nay trong quan hệ quốc tế nổi bật xu thế hoà bình, ổn định hợp tác phát triển, đấu tranh vì hoà bình

***2. Bối cảnh trong nước***

Trước những thay đổi lớn của thế đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nước ta (cả tích cực và tiêu cực ). Đảng ta xác định thời cơ và những thách thức to lớn đang đặt ra cho đất nước ta. Thuận lợi đó là những thành tựu của công cuộc đổi mới tạo ra thế và lực để chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn. Mặt khác, trong môi trường hoà bình và ổn định của khu vực, sự phát triển năng động của vùng Châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt xu thế quốc tế hoá nền kinh tế thế giới trong hoà bình ổn định và hợp tác đang trở thành một xu thế chung, chủ yếu của thời đạithì quan hệ của nước tađối với nước ngoàivà khả năng hội nhậpcộng đồng thế giới được mở rộng hơn bao giờ hết.

Bên cạnh những thuận lợi đó, chúng ta cũng đang đứng trước thách thức với bốn nguy cơ chính : nguy cơ về chệch hướng XHCN, nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ nạn quan liêu, nguy cơ về diễn biến hoà bình của thế lực thù định. Các nguy cơ trên có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau và đều nguy hiểm không thể xem nhẹ nguy cơ nào.

***3. Thực trạng thực hiện đường lối công nghiệp hóa trong thời kì trước đổi mới.***

Trong thời kỳ 1960-1985 chúng ta đã nhận thức và tiến hành công nghiệp hóa dẫn tới một số hạn chế và sai lầm chủ yếu sau

-Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế khép kín hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng .

-Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động , tài nguyên đất đaivà nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa

-Nóng vội giản đơn chủ quan duy ý chí, không quan tâm tới hiệu quả kinh tế xã hội .

Nguyên nhân của hạn chế

-Khách quan do thực tiễn nền kinh tế đất nước còn yếu kém lạc hậu lại chịu sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

-Chủ quan do chúng ta mắc phải những sai lầm nghiêm trọng trong việc xác định mục tiêu, bước đi về cơ sở vậ chất kỹ thuật , bố trí cơ cấu sản xuất … Đó là những sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hóa

Do đó cần có quan điểm mới tiến bộ và phù hợp với đất nước hơn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa .

1. **NỘI DUNG QUAN ĐIỂM**

I. CÔNG NGHIỆP HÓA GẮN VỚI HIỆN ĐẠI HÓA.

1. ***Khái niệm công nghiệp hoá, hiện đại hóa***

Ở thế kỷ XVII, XVIII, khi cách mạng công nghiệp được tiến hành ở Tây Âu, công nghiệp hoá được hiểu là quá trình thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc. Khái niệm công nghiệp hoá mang tính lịch sử, tức là luôn có sự thay đổi cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, của khoa học - công nghệ. Do đó, việc nhận thức đúng đắn khái niệm này trong từng giai đoạn phát triển của nền sản xuất xã hội có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn.

Kế thừa có chọn lọc những tri thức văn minh của nhân loại, rút những kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hoá, và từ thực tiễn công nghiệp hoá ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy khoá VI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: ***công nghiệp hoá, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao***.

Khái niệm công nghiệp hoá trên đây được Đảng ta xác định rộng hơn những quan niệm trước đó, bao hàm cả về hoạt động sản xuất, kinh doanh, cả về dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, được sử dụng bằng các phương tiện và các phương pháp tiên tiến, hiện đại cùng với kỹ thuật và công nghệ cao. Như vậy, công nghiệp hoá theo tư tưởng mới là không bó hẹp trong phạm vi trình độ các lực lượng sản xuất đơn thuần, kỹ thuật đơn thuần để chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí như quan niệm trước đây.

Do những biến đổi của nền kinh tế thế giới và điều kiện cụ thể của đất nước, công nghiệp hoá ở nước ta hiện nay có những đặc điểm chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, công nghiệp hoá phải gắn liền với hiện đại hoá. Sở dĩ như vậy là vì trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, một số nước phát triển đã bắt đầu chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức, nên phải tranh thủ ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, tiếp cận kinh tế tri thức để hiện đại hoá những ngành, những khâu, những lĩnh vực có điều kiện nhảy vọt.

Thứ hai, công nghiệp hoá nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hoá là tất yếu với tất cả các nước chậm phát triển nhưng với mỗi nước, mục tiêu và tính chất của công nghiệp hoá có thể khác nhau. Ở nước ta, công nghiệp hoá nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tăng cường sức mạnh để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Thứ ba, công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Điều này làm cho công nghiệp hoá trong giai đoạn hiện nay khác với công nghiệp hoá trong thời kỳ trước đổi mới. Trong cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hoá tập trung - hành chính, bao cấp, công nghiệp hoá được thực hiện theo kế hoạch, theo mệnh lệnh của Nhà nước. Trong cơ chế kinh tế hiện nay, Nhà nước vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá. Nhưng công nghiệp hoá không xuất phát từ chủ quan của Nhà nước, nó đòi hỏi phải vận dụng các quy luật khách quan mà trước hết là các quy luật thị trường.

Thứ tư, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế, vì thế mở cửa nền kinh tế, phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế là tất yếu đối với đất nước ta.

Công nghiệp hoá trong điều kiện “chiến lược” kinh tế mở có thể đi nhanh nếu chúng ta biết tận dụng, tranh thủ được thành tựu của thế giới và sự giúp đỡ quốc tế. Công nghiệp hoá trong điều kiện “chiến lược” kinh tế mở cũng gây nên không ít trở ngại do những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới, do "trật tự" của nền kinh tế thế giới mà các nước tư bản phát triển thiết lập không có lợi cho các nước nghèo, lạc hậu. Vì thế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải bảo đảm xây dựng nền kinh tế nước ta là một nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Những đặc điểm trên đây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình công nghiệp hoá ở nước ta hiện nay.

1. ***Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hoá, hiện đại hóa***

Mỗi phương thức sản xuất xã hội chỉ có thể được xác lập vững chắc trên cơ sở vật chất - kỹ thuật tương ứng. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của một xã hội là toàn bộ hệ thống các yếu tố vật chất của lực lượng sản xuất xã hội phù hợp với trình độ kỹ thuật tương ứng mà lực lượng lao động xã hội sử dụng để sản xuất ra của cải vật chất nhằm thoả mãn nhu cầu của xã hội. Nhiệm vụ quan trọng nhất của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, là phải xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong đó có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Muốn thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng nói trên, nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hoá, tức là chuyển nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu thành nền kinh tế công nghiệp.

Chủ nghĩa xã hội muốn tồn tại và phát triển, cũng cần phải có một nền kinh tế tăng trưởng và phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội cần phải xây dựng trên cơ sở những thành tựu mới nhất, tiên tiến nhất của khoa học và công nghệ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật đó phải tạo ra được một năng suất lao động xã hội cao. Công nghiệp hoá chính là quá trình tạo ra nền tảng cơ sở vật chất đó cho nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa.

Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất - kỹ thuật thấp kém, trình độ của lực lượng sản xuất chưa phát triển, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới được thiết lập, chưa được hoàn thiện. Vì vậy, quá trình công nghiệp hoá chính là quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Mỗi bước tiến của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một bước tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất và góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Trong xu thế khu vực hoá và toàn cầu hoá về kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, trong điều kiện cách mạng khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại phát triển rất nhanh chóng; những thuận lợi và khó khăn về khách quan và chủ quan, có nhiều thời cơ và cũng có nhiều nguy cơ, vừa tạo ra vận hội mới, vừa cản trở, thách thức nền kinh tế của chúng ta, đan xen với nhau, tác động lẫn nhau. Vì vậy, đất nước chúng ta phải chủ động sáng tạo nắm lấy thời cơ, phát huy những thuận lợi để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, tạo ra thế và lực mới để vượt qua những khó khăn, đẩy lùi nguy cơ, đưa nền kinh tế tăng trưởng, phát triển bền vững.

1. ***Tác động của công nghiệp hóa - hiện đại hóa***

Từ thập niên 60 của thế kỷ XX, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối công nghiệp hoá và coi công nghiệp hoá là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn đã chứng minh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ có những tác dụng to lớn về nhiều mặt trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đó là:

- Công nghiệp hoá, hiện đại hóa ở nước ta trước hết là quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là một quá trình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải tiến một xã hội nông nghiệp thành một xã hội công nghiệp, gắn với việc hình thành từng bước quan hệ sản xuất tiến bộ, ngày càng thể hiện đầy đủ hơn bản chất ưu việt của chế độ xã hội mới xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp hoá, hiện đại hóa là quá trình tạo ra những điều kiện vật chất - kỹ thuật cần thiết về con người và khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để không ngừng tăng năng suất lao động làm cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá cho nhân dân, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hóa tạo ra cơ sở vật chất để làm biến đổi về chất lực lượng sản xuất, nhờ đó mà nâng cao vai trò của người lao động - nhân tố trung tâm của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; tạo điều kiện vật chất cho việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hóa tạo ra tiền đề kinh tế cho sự phát triển đồng bộ về kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng và an ninh. Thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá nền kinh tế quốc dân là nhân tố quyết định sự thắng lợi của con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Chính vì vậy mà công nghiệp hoá kinh tế được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

II. CÔNG NGHIỆP HÓA , HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC.

1. ***Kinh tế tri thức***

1.1 Thế nào là kinh tế tri thức?

Từ những kết quả và những tồn tại của quá trình CNH - HĐH trong những năm đổi mới, Đại hội X của Đảng đã tổng kết lý luận, thực tiễn và đề ra chủ trương rút ngắn quá trình CNH- HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đảng nhận định: “Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt và những đột phá lớn”.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đưa ra định nghĩa: Kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2. Đặc trưng của nền kinh tế tri thức.

- Tri thức là nguồn lực hàng đầu tạo nên sự tăng trưởng cao.

- Sự sáng tạo thường xuyên là động lực thúc đẩy sự phát triển.

- CNH - HĐH gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế. - Lấy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. (Để tăng trưởng kinh tế cần 5 yếu tố : Vốn, KH & CN, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước trong đó con người là yếu tố quyết định và nguồn nhân lực cho CNH - HĐH đòi hỏi đáp ứng cả về lượng và chất).

- Lực lượng cán bộ KH –CN, KH quản lý và đội ngũ công nhân lành nghề giữ vai trò đặc biệt quan trọng - Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của CNH – HĐH (Khoa học và công nghệ có vai trò quyết định đến tăng năng suất lao động , giảm chi phí sản xuất nâng cao lợi thế cạnh tranh).

- Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

Cơ sở thực tiễn cho chủ trương CNH – HĐH rút ngắn này không phải là nóng vội duy ý chí mà do xu thế toàn cầu hóa, khoa học, công nghệ, kinh tế tri thức trên thế giới phát triển và nội lực của chúng ta được phát huy.Để rút ngắn quá trình CNH - HĐH đất nước, tinh thần Văn kiện Đại hội X là phải đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các bước đi được rút ngắn do áp dụng khoa học công nghệ hiện đại (coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và CNH - HĐH) và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong nền kinh tế tri thức, những ngành kinh tế có tác động to lớn tới sự phát triển là những ngành dựa nhiều vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ. Đó là những ngành kinh tế mới dựa vào công nghệ cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh họcvà cả những ngành kinh tế truyền thống như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ được ứng dụng khoa học công nghệ cao.

1. ***Nội dung và định hướng CNH – HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức****.*

2.1. Nội dung

Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “Chúng ta cần tranh thủ các cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Phải coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Nội dung cơ bản của quá trình này là:

- Phát triển mạnh các ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức.

- Kết hợp tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại.

- Coi trọng số lượng, chất lượng tăng trưởng trong mỗi bước phát triển, từng vùng, từng địa phương, từng dự án.

- Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ.

- Giảm chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động tất cả các ngành, nhất là các ngành có sức cạnh tranh cao.

Những quan điểm, nội dung cơ bản của việc đẩy mạnh CNH - HĐH theo định hướng XHCN gắn với phát triển kinh tế tri thức cần nắm vững là:

- CNH - HĐH đất nước là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng nhiều chủ thể thực hiện, huy động mọi nguồn lực của xã hội cho quá trình CNH rút ngắn theo hướng hiện đại.

- Tập trung các nguồn lực đẩy nhanh CNH - HĐH nông nghiệp và nông thôn, phát triển nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa đa dạng và giá trị gia tăng ngày càng lớn. Chú trọng công nghiệp chế biến và tăng tiềm lực khoa học, công nghệ, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội cho quá trình phát triển CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Kết hợp thật tốt nội lực và ngoại lực trong quá trình CNH - HĐH thành một nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước. Theo đó phải chăm lo nguồn lực nội sinh để phát triển nhanh, mạnh một số ngành công nghiệp có tính then chốt của nền kinh tế quốc dân để “xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ”. (Văn kiện Đại hội X, tr.88).

- Phát huy cao độ nguồn lực tri thức Việt Nam, kết hợp với những tri thức mới của nhân loại để phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa Việt Nam có thương hiệu ở thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

- Đẩy nhanh CNH - HĐH đất nước gắn liền bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo đảm sự phát triển bền vững cho nền kinh tế và chất lượng cuộc sống của con người.

2.2. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình CNH – HĐH gắn với kinh tế tri thức.

a) Nông nghiệp

Vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một vấn đề lớn của quá trình công nghiệp hóa đối với tất cả các nước tiến hành công nghiệp hóa trên thế giới, bởi vì công nghiệp hóa là quá trình thu hẹp khu vực nông nghiệp, nông thôn và gia tăng khu vực công nghiệp, xây dựng dịch vụ và đô thị.

Nông nghiệp là nơi cung cấp lương thực, nguyên liệu và lao động cho công nghiệp và thành thị, là thị trường rộng lớn của công nghiệp và dịch vụ. Nông thôn chiếm đa số dân cư ở thời điểm khi bắt đầu công nghiệp hóa. Vì vậy, quan tâm đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn là một vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa.

Ở nước ta, trong những năm qua, vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn được đặt ở vị trí quan trọng. Trong những năm tới, định hướng phát triển cho quá trình này là:

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa, phù hợp đặc điểm từng vùng, từng địa phương

- Tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp

b) Công nghiệp

- Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp bổ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu và thu hút nhiều lao động; phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; sản xuất tư liệu sản xuất quan trọng theo hướng hiện đại; ưu tiên thu hút đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn nước ngoài và các công ty lớn xuyên quốc gia.

- Tích cực thu hút vốn trong và ngoài nước để đầu tư thực hiện các dự án quan trọng để khai thác dầu khí, lọc dầu và hóa dầu luyện kim, cơ khí chế tạo, hóa chất cơ bản, phân bón, vật liệu xây dựng. Có chính sách hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô. Thu hút chuyên gia giỏi, cao cấp của nước ngoài và trong cộng đồng người Việt định cư ở nước ngoài.

- Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội nhất là các sân bay quốc tế, cảng biển, đường cao tốc, đường ven biển, đường đông tây, mạng lưới cung cấp điện, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ở các đô thị lớn, hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước. Phát triển công nghiệp năng lượng gắn với công nghệ tiết kiệm năng lượng. Tăng nhanh năng lực và hiện đại hóa bưu chính viễn thông.

c) Dịch vụ

- Tạo bước phát triển vượt bậc của các ngành dịch vụ, nhất là những ngành có chất lượng cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh, đưa tốc độ phát triển của ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng GDP.

- Tận dụng tốt thời cơ hội nhập kinh tế quốc để tạo bước phát triển ngành “công nghiệp không khói” này.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ truyền thống như vận tải, thương mại, ngân hàng, bưu chính viễn thông, du lịch. Phát triển mạnh các dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, phục vụ đời sống ở khu vực nông thôn.

III. CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. ***Thực trạng môi trường của nước ta sau 25 năm đổi mới***

Sau 25 năm đổi mới, nước ta đã vượt qua ngưỡng nước nghèo vào 2010, bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vượt bậc ấy, chúng ta đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng về môi trường. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện nước ta có gần 4000 cơ sở sản xuất, hơn 1500 làng nghề gây ô nhiễm, hơn 200 KCN cần được kiểm soát về khả năng gây ô nhiễm. Thực tế là, ô nhiễm nguồn nước, không khí đang lan rộng không chỉ ở các KCN, khu đô thị, mà ở cả nhũng vùng nông thôn; đa dạng sinh học tiếp tục bị suy giảm; biến đổi khí hậu và nước biển dâng gây ra triều cường và những hậu quả khôn lường; thành quả phát triển của nhiều địa phương trong nhiều năm chỉ sau một đợt thiên tai có thể bị xóa sạch.

1. ***Nội dung CNH-HĐH gắn với bảo vệ môi trường***

2.1, Chủ trương của Đảng

Ngày 15-11-2004, Bộ Chính trị có Nghị quyết 41- NQ/TW "Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước” đã khẳng định bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH.Năm 2005, Quốc hội đã thông qua Luật bảo vệ môi trường. Tại Đại hội Đảng lần thứ XI, nội dung BVMT được nâng lên một tầm cao mới, gắn chặt với quá trình CNH-HĐH: ''Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình dự án đầu tư''. Một điểm mới so với Đại hội X là đưa thêm nội dung ''chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch”.

2.2, Thực trạng của nước ta

a, Các khu công nghiệp.

Quá trình CNH-HĐH đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết đối với môi trường. Chỉ tiêu tăng GDP gấp 2,2 lần trong 10 năm tới với mức tăng trưởng công nghiệp hằng năm 13% sẽ làm trầm trọng hơn tình trạng ô nhiễm ở các KCN và vùng đô thị; việc CNH-HĐH các ngành công nghiệp nặng gây ra những ảnh hưởng không thể bỏ qua với môi trường. Số liệu của Ủy ban KH-CN-MT của Quốc hội cho thấy, mới có 60 KCN có trạm xử lý nước thải tập trung (chiếm 42% số KCN đã vận hành). Mỗi ngày, các KCN thải ra khoảng 30.000 tấn chất thải độc hại ra môi trường.Hầu hết các cụm, điểm, KCN chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn môi trường.

b, Khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh tiến trình CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn là động lực lớn phát triển các làng nghề. Theo thống kê, cả nước có gần 1500 làng nghề và tạo ra 11 triệu việc làm thường xuyên và không thường xuyên. Tuy nhiên do sản xuất tự phát, sử dụng công nghệ lạc hậu nên phần lớn các làng nghề gây ô nhiễm môi trường. Một cuộc khảo sát của Bộ Y tế tại 3 tỉnh Nam Định, Bắc Ninh, Hưng Yên đã cho kết luận, hầu hết các làng nghề không có hệ thống xử lý nước thải và kiểm soát chất thải rắn.

c, Đô thị hóa.

CHH-HĐH sẽ kéo theo đô thị hóa. Dân số đô thị năm 1996 là 19%, năm 2010 đạt 30% và dự kiến tăng lên 45% vào 2020. Đây thực sự là sức ép lớn về môi trường trong quản lý đô thị. Theo nghiên cứu của Bộ KH-CN, các đô thị Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Việt Trì, Ninh Binh, Quy Nhơn, Nha Trang, Biên Hòa... là những tụ điểm phát thải các chất độc hại. Riêng Hà Nội, mỗi năm thải vào môi trường nước khoảng 3.600 tấn chất hữu cơ, 320 tấn dầu mỡ, hàng chục tấn kim loại nặng...

2.3, Giải pháp

a, BVMT phải được coi là một mục tiêu cơ bản trong chiến lược phát triển

Môi trường là điều kiện sống của con người và là yếu tố của sản xuất. Sin-ga-po, một hòn đảo nhỏ, đất chật người đông, đã gìn giữ được môi trường trong lành trong quá trình công nghiệp hóa, nên sức khỏe của người dân tốt, kinh tế tăng trưởng nhanh.

Trong các chiến lược, các kế hoạch phải có các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được về chất lượng môi trường. Hiện nay, trên thực tế BVMT chưa đươc coi là nguyên tắc cơ bản trong phát triển sản xuất, vẫn còn tình trạng xem nhẹ vấn đề môi trường, nặng về sản xuất đáp ứng những nhu cầu trước mắt. Trong nhiều trường hợp còn chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt mà hy sinh môi trường, hậu quả rất nan giải. Vấn đề môi trường thường được đề cập một cách chung chung, chưa đậm nét, không cụ thể trong các chiến lược, kế hoạch, kinh tế-xã hội. Đặc biệt là trong các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, bố trí sản xuất thường không xem xét kỹ vấn đề BVMT; có một số trường hợp khi dự án đang triển khai thì phải dừng lại vì không có giải pháp BVMT.

b, Xây dựng công nghệ nội sinh

Nhà nước cần dành sự quan tâm đặc biệt để xây dựng năng lực nội sinh nhằm sử dụng và phát triển các công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng...; vì đây là động lực chủ yếu để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta theo hướng phát triển bền vững. Một nghiên cứu của VCCI cho thấy, có khoảng trên 70% máy móc thiết bị ở nước ta sử dụng công nghệ cũ; 70% đã khấu hao hết và gần 50% là máy móc cũ, hoặc vừa mới tân trang được nhập vào. Thực tế này là một thách thức đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị lớn nhằm tạo ra bước đột phá lớn trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

c, Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghệ cao, bảo vệ môi trường

Nhà nước cũng cần sử dụng công cụ tài chính nhằm khuyến khích đầu tư vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, sử dụng công nghệ sạch; sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các sản phẩm và bao bì không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế.

Thực tiễn phát triển nước ta trong những năm gần đây khẳng định, chúng ta có đủ năng lực, điều kiện để chuyên đổi thành công sang mô hình phát triển bền vững. Kinh nghiệm phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, cơ khí tự động hóa, công nghệ vật liệu cũng như việc chế tạo thành công các sản phẩm nano, những thành tựu trong công nghệ sinh học, cùng với năng lực sáng tạo trong toán học, vật lý học, hóa học... cho thấy nếu có đủ quyết tâm và cách sáng tạo, phù hợp, chúng ta sẽ nhanh chóng bước vào quỹ đạo phát triển hiện đại mà 21 quốc gia thành viên APEC, trong đó có Việt Nam đã cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh tại Tokyo tháng 11- 2010, về thực hiện một mô hình tăng trưởng mới, đảm bảo 5 yêu cầu: i) Tăng trưởng cân bằng; ii) Tăng trưởng an toàn; iii) Tăng trưởng bền vững; iv) Tăng trưởng dựa vào trí tuệ; v) Tăng trưởng với lợi ích được chia sẻ công bằng cho tất cả mọi người. Đây phải trở thành điểm xuyên suốt quá trình CNH-HĐH nước ta.

Ví dụ:

Thành phố Hạ Long có Vịnh Hạ Long hai lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới và hiện nay đã được bình chọn là một trong 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới, nơi lý tưởng cho phát triển du lịch. Đương nhiên du lịch phải là hàng đầu, nhưng còn phát huy các thế mạnh khác nhau như thế nào? Cần có cảng nước sâu bảo đảm khối lượng vận chuyển lớn, cần khai thác than, nguồn tài nguyên truyền thống quan trọng của cả nước, rồi còn cần phải xây dựng các nhà máy nhiệt điện... mà những việc ấy đều có khả năng gây ô nhiễm, có thể đánh mất Vịnh Hạ Long. Phải chăng là ngoài ngành du lịch, cần phát triển các ngành công nghiệp sạch, các ngành dựa vào tri thức, trong đó có nhiều ngành gắn với du lịch; xây dựng cảng là cần thiết nhưng có các giải pháp phòng ngừa, bảo đảm không gây ô nhiễm biển; khai thác than cần đưa ra xa thành phố và phải tuân thủ nghiêm ngặt Luật Môi trường; phần tài nguyên chưa khai thác vẫn giữ nguyên lại đó cho thế hệ mai sau, lúc đó có thểcó những công nghệ mới khai thác mà không gây ô nhiễm; nhà máy nhiệt điện có thể đặt ở xa thành phố, mà vẫn gần các mỏ than... Lời giải tối ưu phải trên cơ sở phân tích kinh tế dài hạn, trong đó có phân tích kinh tế về môi trường, coi môi trường là yếu tố cơ bản của sản xuất và của chất lượng cuộc sống.

d, Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường

Theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, cần rất chú trọng vào phòng ngừa ô nhiễm, bảo vệ thiên nhiên. Cần ngăn chặn từ gốc: Ngay từ trong chiến lược phát triển phải rõ các yêu cầu, các giải pháp BVMT. Trong các quy hoạch phát triển sản xuất, phát triển vùng, các dự án đầu tư, khi lựa chọn quy mô, địa điểm, công nghệ... phải phân tích kỹ tác động môi trường và biện pháp BVMT sinh thái.

Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm Luật BVMT. Khắc phục tình trạng quyết định đình chỉ sản xuất các cơ sở gây ô nhiễm quá mức quy định nhưng không thi hành. Xử lý những người có trách nhiệm trong việc không thực hiện các quy hoạch đã duyệt, trong đó có giải pháp BVMT, cân bằng sinh thái.

Nâng cao dân trí, nâng cao nhận thức, sử dụng công nghệ mới, tri thức mới trong tổ chức sản xuất kinh doanh là những nhân tố cơ bản trong sự nghiệp BVMT và PTBV. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với BVMT là tiền đề quan trọng làm cho mùa xuân đất nước mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

1. ***Kết luận***

Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững là biện pháp hữu hiệu nhất có khả năng phòng ngừa và hạn chế tối đa các tác động xấu đối với môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH. Những yếu kém, khuyết điểm trong công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua chủ yếu là do các cấp các ngành thường nặng về quan tâm tới các chi tiêu tăng trưởng kinh tế, chưa đảm bảo hài hòa, cân bằng trong phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Do đó, cần có sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng và toàn xã hội về nhận thức và hành động, trong chỉ đạo điều hành và đặc biệt trong tổ chức triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH, gắn với phát triển KTTT. Trước hết, tất cả các dự án đầu tư phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường, được Bộ hoặc Sở Tài nguyên - Môi trường thẩm định trước khi được phê duyệt. Đồng thời, tăng cường việc kiểm soát ô nhiễm tại nguồn; chú trọng quản lý chất thải, nhất là các chất thải trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ y tế.Khắc phục các khu vực môi trường đã bị ô nhiễm, suy thoái; nâng cao khả năng và nguồn lực điều tra nắm chắc các nguồn tài nguyên để có kế hoạch bảo vệ, khai thác hợp lý, bảo vệ đa dạng sinh học.Nói cách khác, bảo vệ môi trường phải vừa là mục tiêu, vừa là nội dung của quá trình phát triển bền vững.

1. **SUY NGHĨ NHẬN THỨC CỦA BẢN THÂN**

I . ĐÁNH GIÁ VỀ QUAN ĐIỂM

Phát triển kinh tế tri thức là một xu thế tất yếu. Lao động sản xuất bao giờ cũng phải dựa vào tri thức, chỉ khác nhau ở mức độ nhiều hay ít. Trong tiến trình lịch sử phát triển của nhân loại con người là động vật duy nhất có năng lực sáng tạo tri thức, do đó biết lao động sản xuất và tiến dần tới nền kinh tế dựa vào tri thức là chính. Bởi vậy, kinh tế tri thức là một lịch sử tất yếu.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa thế giới, một số nước đang phát triển, tuy chưa có công nghiệp hiện đại, công nghệ cao nhưng biết chủ động hội nhập kinh tế, tranh thủ tiếp thu công nghệ cao trên cơ sở nguồn nhân lực thích hợp, thì vẫn có thể bước đầu phát triển kinh tế tri thức.

Nước ta, tuy còn ở trong nền kinh tế nông nghiệp và là nước đang phát triển thu nhập thấp, nhưng biết phát huy đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có năng lực tiếp thu và ứng dụng các công nghệ cao, qua chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, vẫn có thể có cơ hội rút ngắn thời gian để tiến nhanh hơn. Muốn vậy, phải đồng thời tiếp thu công nghệ cao của phát triển kinh tế tri thức và vận dụng ngay vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong các lĩnh vực cần thiết. Ví dụ phát triển các phần mềm hệ điều hành máy, có thể đem ứng dụng với sự điều chỉnh hợp lý, vào các máy trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực tế cho thấy khi chúng ta phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, internet, mạng viễn thông kỹ thuật số, điện thoại di động..., tức là phát triển một số bộ phận của kinh tế tri thức thì mặc nhiên thúc đẩy hiện đại hóa, ở trình độ cao, nhiều lĩnh vực của công nghiệp và xây dựng, nông nghiệp, dịch vụ. Do đó việc kết hợp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức vừa là cơ hội, vừa là yêu cầu trong đổi mới.

Nhìn lại mục tiêu cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất,... Trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác Lê-nin và thực tiễn , để thực hiện mục tiêu trên, Đại hội X đã xác định mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Bằng những phân tích trên cùng với thành tựu của quá trình CNH, HĐH ở nước ta trong những năm đổi mới có thể nhận thấy rằng quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với lý luận và thực tiễn, năm bắt được xu thế của thời đại.

Vận dụng quan điểm chỉ đạo của Đảng, quá trình thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đã đạt những thành tựu đáng kể như :

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá không những trở thành nhận thức, mà nó còn là hành động mạnh mẽ thôi thúc mỗi người dân, mỗi ngành, mỗi doanh nghiệp, mỗi địa phương tham gia vào sự nghiệp chung đó.

- Trước đây người dân có vốn, có khả năng kinh doanh, có tay nghề nhưng không được khuyến khích làm giàu, không được khuyến khích sáng tạo. Ngày nay với chính sách khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, mọi người được sáng tạo được làm giàu chính đáng, mọi thứ lao động có ích cho xã hội đều được tôn vinh. Nhờ xã hội hoá mà đề cao ý thức và trách nhiệm của dân. Nâng cao quyền tự chủ cho doanh nghiệp. Như vậy, ngàu nay công nghiệp hoá hiện đại hoá đã thực sự trở thành sự nghiệp của quần chúng.

- Công nghiệp hoá hiện đại hoá đã hướng mạnh vào từng bước xây dựng nền kinh tế tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng nền kinh tế tự chủ đi dôi với hội nhập kinh tế quốc tế là hai vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung và chiến lược CNH, HĐH nói riêng. Trong những năm vừa qua CNH, HĐH hướng xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế đã đạt được một số thành tựu và kết quả bước đầu.

- Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, Việt Nam đã tham gia vào nhiều tổ chức kinh tế và thương mại quốc tế. Có quan hệ buôn bán với hơn 170 quốc gia, trong đó đã kí hiệp định song phương với 60 nước và thoả thuận.

- Trong quá trình CNH, HĐH, Việt Nam đã thu hút được một lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), năm 2002 vốn đầu tư nước ngoài 44tỷ USD với trên 3000 dự án đã thực hiện, trong đó trên 25 tỷ USD đã thực hiện. Nhờ đó đã giải quyết việc làm cho khoảng 40 vạn lao động trực tiếp và hàng chục vạn lao động gián tiếp.

- Điều đáng mừng là cùng với việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, mấy năm gần đây đã xuất hiện vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (Nga, Lào, Campuchia). Từng bước đưa hoạt động của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh.

- CNH, HĐH ở nước ta đã bảo đảm sự tăng trưởng khá cao và bước đầu có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Được thể hiện qua bảng sau:

Bảng: tỷ trọng các ngành trong GDP (%)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm  Các ngành | 1986 | 1990 | 1995 | 2000 | 2006 | 2010 | 2013 |
| Nông lâm  ngư nghiệp | 38,06 | 38,74 | 27,18 | 24,3 | 20,1 | 18,89 | 18,38 |
| Công nghiệp xây dựng | 28,88 | 22,67 | 28,76 | 36,61 | 41,8 | 38,23 | 38,31 |
| Dịch vụ | 33,06 | 38,59 | 44,06 | 39,09 | 39 | 42,88 | 43,31 |

Quá trình CNH, HĐH trong những năm đổi mới vừa qua đã tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực và đúng hướng, đó là: tăng tỷ trọng và tốc độ công nghiệp, phát triển nhanh các mặt hàng xuất khẩu, thay những cây con có hiệu quả thấp bằng những cây con có hiệu quả cao.

- Trong tổ chức thực hiện CNH, HĐH đã xác định đúng trọng tâm, áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ, phong phú để huy động mọi lực lượng thực hiện dân chủ hoá và nâng cao hiệu quả.

-Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong những năm đổi mới đã có nhiều tiến bộ và kết quả đáng kể, trong đó phải kể đến những vấn đề như:

+ Đảng ta đã xác định đúng trong những năm trước mắt khi gần 70% lao động xã hội là lao động nông nghiệp, khi nông nghiệp còn giữ vị trí quan trọng và chiếm tỷ trọng không nhỏ trong GDP thì công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là nội dung chủ yếu của CNH,HĐH.

+ Phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế là biện pháp, là động lực đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

+ Phát triển mạnh các khu công nghiệp tập trung và phát triển khu công nghiệp vừa và nhỏ. Sự phát triển các khu công nghiệp đã tạo điều kiện mở rộng sản xuất cho doanh nghiệp và ngành công nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hoá xuất khẩu, góp phần giải quyết tốt hơn các vấn đề kết cấu hạ tầng và bảo vệ môi trường.

+ Đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp Nhà nước là lực lượng quan trọng của kinh tế Nhà nước, là lực lượng chủ lực trong xây dựng và phát triển kinh tế.

**Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn có những yếu kém và tồn tại của quá trình CNH, HĐH ở nước ta trong những năm đổi mới :**

- Mục tiêu của công nghiệp hoá và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế với thế giới chỉ đạt được kết quả bước đầu cần phải cố gắng nhiều.

Trên thực tế thực hiện mục tiêu còn hạn chế, thể hiện:

- Chưa có giải pháp hữư hiệu để tháo gỡ khó khăn trong phát triển một số ngành như: Cơ khí, hoá chất, luyện kim,… chưa có chiến lược, chính sách cụ thể trong việc lựa chọn mục tiêu, nội dung, bước đi trong phát triển các ngành có ý nghĩa quyết định đến trang bị kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân như : Cơ khí, điện tử, luyện kim, hoá chất…

Nền kinh tế vẫn ở trạng thái nhập siêu. Cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu chưa thể hiện đầy đủ mục tiêu xây dựng nền kinh tế tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tuy nền kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao và liên tục trong những năm đổi mới, nhưng sự phát triển không bền vững, hiệu quả chưa cao.

Thành tích nổi bật của nền kinh tế nước ta là có sự tăng trưởng khá cao và liên tục từ năm 1986 đến nay, nhưng chất lượng của sự phát triển còn thấp, thể hiện :

+ Về cơ cấu nhiều ngành có sự tăng trưởng cao là :

Những ngành có giá trị tăng thấp, chi phí lạo động lớn, chủ yếu làm gia công cho nước ngoài.

Nhiều ngành phát triển trên cơ sở hao phí lao động, nguyên liệu và chi phí sản xuất cao.

Trong phát triển thiếu sự cân đối giữa nguyên liệu với chế biến, giữa sản xuất với tiêu thụ.

Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là nông, lâm, thuỷ sản, và sản phẩm thô. Trình độ phát triển công nghiệp chế biến còn thấp.

- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm do Việt Nam sản xuất còn kém.

Theo xếp hạng của diễn đàn kinh tế thế giới thì Việt Nam luôn đứng ở vị trí gần cuối.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong những năm qua đã tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ nhưng còn chậm và hiệu quả chưa cao.

Cơ cấu kinh tế nước ta năm 2002 chỉ tương đương với cơ cấu kinh tế các nước trong khu vực vào những năm 1980.

Khu vực dịch vụ tỷ trọng trong GDP liên tục bị giảm xuống. Tỷ trọng lâm nghiệp còn rất thấp và liên tục giảm sút. Chăn nuôi, mục tiêu là đưa lên trở thành ngành sản xuất chính nhưng trong nhiều năm tỷ trọng vẫn thấp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm và chưa có hiệu quả như trên.

- CNH, HĐH ở Việt Nam trong những năm qua chưa thúc đẩy sự liên kết kinh tế giữa trong nước và ngoài nước, giữa các ngành kinh tế, các địa phương, các doanh nghiệp

Hoạt động của các doanh nghiệp, các địa phương vẫn mang tính khép kín trong sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 100% vốn nước ngoài không chú ý phát triển quan hệ hợp tác, liên kết giúp đỡ các doanh nghiệp trong nước cùng phát triển. Vì vậy tiềm năng chưa được phát huy, hiện tượng trùng lặp, cạnh trang không lành mạnh vẫn xẩy ra.

**Nguyên nhân các yếu kém, tồn tại của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta trong những năm đổi mới**

- Chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và triển khai không đồng bộ các nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đảng ta đã quan niệm thực chất công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một quá trình cải biến toàn diện cơ bản nền kinh tế nước ta.

- Vai trò và chất lượng của các quy hoạch còn kém

Trong những năm gần đây các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp thấy rõ vai trò của quy hoạch nên đã chú ý làm quy hoạch nhưng chất lượng quy hoạch còn thấp.

- Đầu tư và quản lý còn nhiều bất cập. Khối lượng vốn đầu tư xã hội tăng lên liên tục trong những năm gần đây góp phần tạo nên sự tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên trong quản lý đầu tư còn một số tồn tại đã làm hạn chế những kết quả đạt được trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Một là, hạn chế về quyết định đầu tư, lựa chọn dự án, đầu tư chạy theo phong trào. Hai là, công tác thi công xây dựng chất lượng thấp, thời gian kéo dài, giá thành cao. Ba là, lãng phí thất thoát trong xây dựng là phổ biến nhưng chưa khắc phục được.

- Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu

Trong những năm đổi mới chúng ta cố gắng nhiều trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, về lĩnh vực này còn nhiều hạn chế làm ảnh hưởng đến tốc độ và hiệu quả công nghiệp hoá, hiện đại hoá thể hiện ở các mặt:

+ Cơ cấu đào tạo bất hợp lý và trình độ đào tạo thấp. Hiện nay ở nước ta đào tạo Đại học và Sau đại học nhiều nhưng chưa chú ý đến đào tạo công nhân kỹ thuật.

+ Thiếu cơ chế và chính sách phù hợp để huy động và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động xã hội và tạo động lực cho người lao động làm việc tốt và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, có hiệu quả của đất nước.

II **TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN ĐỐI VỚI QUAN ĐIỂM**

Thanh niên Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử luôn giữ vai trò quan trọng, luôn thể hiện tinh thần xả thân trong các cuộc chiến tranh giữ nước và luôn là lực lượng quan trọng trong thời kỳ kiến thiết đất nước. Thanh niên Việt Nam trong các cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ; trong cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; trong thời kỳ kiến thiết đất nước sau chiến tranh; trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước luôn phát huy truyền thống của dân tộc, luôn nêu cao tinh thần xung phong, tình nguyện, xung kích, đi đầu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò và vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Người biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người “xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” và “trong mọi công việc thanh niên thi đua thực hiện khẩu lệnh “Đâu cần thanh niên có; Việc gì khó thanh niên làm”. Người động viên khích lệ: “Thanh niên phải xung phong đến những nơi khó khăn gian khổ nhất, nơi nào người khác làm ít hiệu quả, thanh niên xung phong đều làm cho tốt”.

Là một sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân, thành viên của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, là người có kiến thức, có trình độ và đạo đức, tôi nhận thấy sự quan trọng và cần thiết trong thực hiện quan điểm trên của Đảng “ Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa. Công nghiệp hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường”

Bên cạnh những chương trình phát triển nguồn nhân lực mà nhà nước đã đề ra, bản thân mỗi sinh viên cũng phải luôn phấn đấu, rèn luyện để tự hoàn thiện mình, đồng thời có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn đặt niềm tin đi theo lá cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tư cách là thế hệ tương lai của đất nước, mỗi chúng ta phải có trách nhiệm như sau:

- Luôn luôn cố gắng, nỗ lực trong học tập, tích cực trong việc học hỏi kinh nghiệm, kiến thức, nâng cao tay nghề, vươn lên làm chủ tri thức, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tu dưỡng bản thân, thực hiện “cần, kiệm, liêm chính”. Tích cực tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội cho thanh niên như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên… để có các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.

- Tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh cách mạng trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của từng thanh niên. Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

- Nâng cao thể lực, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng và phát huy lối sống "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người"; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn

- Xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia các thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo..